

Số: /PA-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ
Sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình
Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới (viết tắt là Kết luận số 210-KL/TW);

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Kết luận số 34-KL/TW);

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Chỉ thị số 21/CT-TTg);

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Nghị định số 185/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Kết luận số 181-KL/TU ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận số 44-KL/ĐU ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về kết thúc mô hình hoạt động Tổ nhân dân tự quản và Tổ dân cư tại cơ sở theo quy định của Trung ương;

Căn cứ Kết luận số 716-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư¹;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản,

¹ Mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư thuộc 66 ĐVHC cấp xã (tại tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp)

Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Phường án), như sau:

PHẦN A. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Phương án này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu phố: là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư tại phường giống mô hình tổ dân phố theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Tên gọi khu phố đã được Thành phố sử dụng để gọi các tổ chức tự quản ở phường từ năm 1981 đến nay.

2. Ấp, thôn: là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư tại xã theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Khu dân cư: là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư tại xã theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, mang yếu tố lịch sử và chỉ có tại đặc khu Côn Đảo.

4. ĐVHC: đơn vị hành chính.

5. NHĐKCT: viết tắt của người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được hưởng khoản quỹ phụ cấp từ ngân sách Trung ương đảm bảo.

6. Người tham gia hoạt động: Người hỗ trợ NHĐKCT nhưng không hưởng phụ cấp theo khoản quỹ phụ cấp.

7. Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư: Mô hình tổ chức dưới khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tại 66 ĐVHC cấp xã thuộc khu vực tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và không còn phù hợp với quy định Trung ương và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư tại phường, xã, đặc khu.

8. Khu vực I, II, III: Lần lượt là khu vực I (địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp), khu vực II (địa bàn tỉnh Bình Dương trước sắp xếp), khu vực III (địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp).

9. Quản trị địa bàn: Là hoạt động tổ chức, điều hành, phối hợp và huy động nguồn lực cộng đồng dân cư nhằm thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng đời sống văn hóa tại địa bàn.

10. Năng lực tự quản cộng đồng: Là khả năng cộng đồng dân cư chủ động tổ chức, phối hợp, giám sát và tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa bàn.

II. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Trung ương, Thành phố xác định việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, cấp bách trong năm 2026. Việc tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư có quy mô

phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, giảm đầu mối, giảm áp lực quản lý của chính quyền cấp xã, giảm số người hoạt động không chuyên trách, giảm chi ngân sách nhà nước, tăng nguồn lực chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Theo số liệu rà soát tổng thể, khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chưa đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định mới chiếm tỷ lệ khoảng 46% tổng số khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố. Đồng thời các thiết chế văn hóa, trụ sở sinh hoạt của các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chưa bố trí đầy đủ đảm bảo cho việc tổ chức dẫn đến các hoạt động cộng đồng bị phân tán, khó huy động nguồn lực và không đủ điều kiện để đầu tư hạ tầng thiết chế văn hóa đồng bộ (như nhà văn hóa, khu thể thao).

Với chủ trương thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư giúp hình thành các cộng đồng dân cư có quy mô phù hợp, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng sinh hoạt cộng đồng. Đồng thời, việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian qua đã làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã nên các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn các phường, xã, đặc khu cũng cần phải được rà soát tổng thể và tổ chức lại cho phù hợp.

Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có 168 đơn vị hành chính cấp xã, với **5.947** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Tuy nhiên, hiện nay Thành phố còn **66/168** ĐVHC cấp xã (là các ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp) đang duy trì **10.795** Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư là **chưa phù hợp với quy định** tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, để thực hiện đúng quy định và tinh gọn bộ máy, Thành phố xây dựng Phương án triển khai đồng bộ việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng trình tự thủ tục theo quy định, phù hợp với đặc điểm văn hóa, truyền thống, điều kiện và ổn định tình hình địa phương.

Như vậy, cùng với việc giảm số lượng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, giảm số người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sẽ góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để tăng cường nguồn lực chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã; đảm bảo và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của Nhân dân Thành phố, góp phần xây dựng, phát triển Thành phố trong giai đoạn tiếp theo.

III. MỤC ĐÍCH

Sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nhằm tinh gọn đầu mối, giúp hình thành các cộng đồng dân cư có quy mô phù hợp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Bảo đảm việc bố trí, sắp xếp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của từng địa phương; góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp cơ sở khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách tri ân, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của NHĐKCT ở cấp xã, khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

IV. YÊU CẦU

- Thực hiện đồng bộ trên toàn địa bàn Thành phố việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là nhiệm vụ chính trị quan trọng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo đúng chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Thành ủy.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã. Đảm bảo khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một ĐVHC cấp xã. Kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư.

- Hạn chế tối đa việc chia tách một khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thành nhiều cụm dân cư để sắp xếp, tổ chức thành khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới, trừ trường hợp nhằm giải quyết bất hợp lý về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư và phải tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Cơ sở hạ tầng tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới (dự kiến sau khi sắp xếp, tổ chức lại) phải bảo đảm phục vụ tốt cho Nhân dân trên địa bàn sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; đồng thời bảo đảm thuận tiện cho đời sống sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ xã hội thiết yếu của Nhân dân.

- Việc bố trí, sử dụng NHĐKCT ở cấp xã, khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phải được thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, bảo đảm quyền lợi của NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

- Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

PHẦN B. HIỆN TRẠNG

I. KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

1. Về số lượng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư toàn Thành phố

Thành phố có 168 ĐVHC cấp xã với **5.947** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư (gồm 4.196 khu phố, 1.733 ấp, 09 thôn, 09 khu dân cư), tổng số hộ gia đình là **5.303.135** hộ gia đình, cụ thể:

- Khu vực I: có 102 ĐVHC cấp xã với **4.857** khu phố, ấp (*trong đó: 3.592 khu phố, 1.265 ấp*).

- Khu vực II: có 36 ĐVHC cấp xã với **587** khu phố, ấp (*trong đó: 408 khu phố, 179 ấp*).

- Khu vực III: có 30 ĐVHC cấp xã với **503** khu phố, ấp, thôn khu dân cư (*trong đó: 196 khu phố, 289 ấp, 09 thôn, 09 khu dân cư*).

2. Đánh giá theo tiêu chuẩn Nghị định 185/2026/NĐ-CP

Căn cứ quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về tiêu chuẩn **khu phố có từ 700 hộ gia đình trở lên; ấp, thôn, khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên**.

Căn cứ quy định trên, thực trạng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố như sau:

a) Khu phố:

- Từ 700 hộ gia đình trở lên có **2.459** khu phố (tỷ lệ 58,60%).

- Chưa đạt 700 hộ gia đình có **1.737** khu phố (tỷ lệ 41,40%).

b) Ấp, thôn, khu dân cư:

- Từ 500 hộ gia đình trở lên có **765** ấp, thôn, khu dân cư (tỷ lệ: 43,69%).

- Chưa đạt 500 hộ gia đình có **986** ấp, thôn, khu dân cư (tỷ lệ 56,31%).

c) Tổng số khu phố, ấp, thôn, khu dân cư cần phải sắp xếp lại theo quy định tiêu chuẩn = $(1.737 + 986) = 2.723/5.947$ (tỷ lệ: 45,79%).

3. Các yếu tố đặc thù

- Số ĐVHC được công nhận là cấp xã trọng điểm về quốc phòng: **155** phường, xã, đặc khu².

- Số ĐVHC được công nhận là xã đảo, hải đảo: **02** (*đặc khu Côn Đảo và xã Thạnh An*)³.

- Số ĐVHC được công nhận là vùng đồng bào dân tộc thiểu số: **25** phường⁴.

- Số khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được công nhận là vùng đồng bào dân tộc thiểu số: **359** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư⁵.

- Số khu phố, ấp, thôn, khu dân cư ở địa bàn xã đảo, hải đảo: **12** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư⁶.

4. Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư

² Quyết định số 5458/QĐ-BQP ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ Quốc phòng.

³ Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

⁴ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

⁵ Quyết định số 104/QĐ-BDTT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

⁶ Xã Thạnh An có 03 ấp; Đặc khu Côn Đảo: 09 khu dân cư.

Tại 66 ĐVHC cấp xã thuộc khu vực II, III còn đang duy trì **10.795** Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư⁷ là mô hình tự quản dưới khu phố (ấp, thôn, khu dân cư) không phù hợp với quy định của Trung ương hiện hành. Do đó, 66 ĐVHC cấp xã thực hiện đồng thời việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc hoạt động mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư theo quy định.

II. NHĐKCT Ở KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

1. Chức danh NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ: “6. *Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 chức danh (bao gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận) được hưởng phụ cấp hàng tháng. Trường hợp Luật có quy định khác thì thực hiện theo quy định của luật đó.*”

Hiện nay, tại Khu vực II, Khu vực III bố trí tối đa **03 người** đảm nhận 03 chức danh NHĐKCT theo đúng quy định.

Riêng Khu vực I bố trí 05 người (gồm 03 người đảm nhận 03 chức danh NHĐKCT theo quy định và thêm 02 người đảm nhận 02 chức danh (*Bí thư Chi đoàn Thanh niên khu phố, ấp hoặc Trưởng chi hội đoàn thể khác như: Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân*)).

2. Số lượng NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Theo số liệu báo cáo tính đến ngày 26 tháng 5 năm 2026 của 168 ĐVHC cấp xã⁸ có **5.947** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư với **khoảng 17.678 NHĐKCT** ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư:

- Khu vực I có **14.571** NHĐKCT.
- Khu vực II có **1.673** NHĐKCT.
- Khu vực III có **1.434** NHĐKCT.

3. Chế độ, chính sách, kinh phí chi trả đối với NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trong thời gian chờ Chính phủ ban hành Nghị định mới về thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, Thành phố vẫn tiếp tục duy trì số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với đội ngũ NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025⁹, cụ thể:

⁷ Khu vực II (tỉnh Bình Dương trước sắp xếp) **5.679** Tổ nhân dân tự quản và Khu vực III (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp) **5.116** Tổ dân cư.

⁸ Báo cáo theo Công văn số 4499/UBND-VX ngày 28 tháng 5 năm 2026 và Công văn số 4531/UBND-VX ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

⁹ Công văn số 11776/BNV-CQĐP ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- **Tại Khu vực I:** sử dụng khoản quỹ phụ cấp do ngân sách Trung ương đảm bảo¹⁰ để quy định mức phụ cấp hàng tháng của **05** chức danh NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND¹¹ *không có chế độ hỗ trợ thêm*. Theo đó, mức phụ cấp hàng tháng của NHĐKCT **thấp nhất là 0,7 lần** lương cơ sở/người/tháng và **cao nhất là 1,4 lần** lương cơ sở/người/tháng.

- **Tại Khu vực II:** sử dụng khoản quỹ phụ cấp do ngân sách Trung ương đảm bảo để quy định mức phụ cấp hàng tháng của **03** chức danh NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND¹² quy định chế độ *hỗ trợ thêm 1,5 lần* lương cơ sở/người/tháng từ ngân sách địa phương đảm bảo. Theo đó, mức phụ cấp hàng tháng của NHĐKCT **thấp nhất là 3,0 lần** lương cơ sở/người/tháng và **cao nhất là 3,5 lần** lương cơ sở/người/tháng.

- **Tại Khu vực III:** sử dụng khoản quỹ phụ cấp do ngân sách Trung ương đảm bảo và Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND¹³ quy định chế độ hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương hỗ trợ mức phụ cấp hàng tháng của **03** chức danh NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư **theo bậc 1 trình độ đào tạo chuyên môn**.

III. NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

1. Chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Tại Khu vực I: Về chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp do cấp xã quyết định phù hợp với thực tiễn của cơ sở nhưng đảm bảo không quá 04 người trực tiếp tham gia hoạt động theo quy định tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND.

Tại Khu vực II, Khu vực III thực hiện bố trí chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND¹⁴:

Khu vực II, chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, gồm: Phó Trưởng ấp, khu phố; Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố; Phó Bí thư chi bộ ấp, khu phố; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở ấp, khu phố (*bao gồm: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Hội Chữ Thập đỏ, Hội người cao tuổi*), nhưng đảm bảo không quá 10 người trực tiếp tham gia hoạt động.

Khu vực III, chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư gồm: Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; Phó Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; Bí thư Chi đoàn

¹⁰ Khoản quỹ phụ cấp bằng **6,0** mức lương cơ sở đối với các khu phố có quy mô số hộ gia đình từ 500 hộ trở lên; ấp có quy mô số hộ gia đình từ 350 hộ trở lên. Khoản quỹ phụ cấp bằng **4,5** lần mức lương cơ sở đối với các khu phố có quy mô số hộ gia đình dưới 500 hộ; ấp có quy mô số hộ gia đình dưới 350 hộ.

¹¹ Quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

¹² Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

¹³ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

¹⁴ Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định chức danh, số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho thôn, ấp, khu phố, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Thanh niên; Chi Hội trưởng Nông dân; Chi Hội trưởng Phụ nữ; Chi Hội trưởng Cựu chiến binh, nhưng đảm bảo không quá 07 người trực tiếp tham gia hoạt động.

Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động ở 5.947 khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thuộc 168 ĐVHC có mặt tính đến ngày 26 tháng 5 năm 2026 là **27.822** người.

2. Chế độ, chính sách, kinh phí chi trả đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

- **Tại Khu vực I:** Mức hỗ trợ là **0,3** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- **Tại Khu vực II:** Mức hỗ trợ hàng tháng, cụ thể:

+ Phó Trưởng ấp, khu phố; Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố; Phó Bí thư chi bộ ấp, khu phố: **2,2 lần** mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở ấp, khu phố (bao gồm: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Hội Chữ Thập đỏ, Hội người cao tuổi): **1,0 lần** mức lương cơ sở/người/tháng.

- **Tại Khu vực III:** Mức phụ cấp hàng tháng, cụ thể:

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố được hỗ trợ bằng **1,0 lần** mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư **thuộc huyện Côn Đảo** được hỗ trợ bằng **1,7 lần** mức lương cơ sở/người/tháng.

IV. MÔ HÌNH TỔ CHỨC DÂN CƯ DƯỚI KHU PHỐ, ẤP

1. Số lượng Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư tổ chức dưới khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Tổng số người tham gia Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư là: **21.590** người; cụ thể:

- **Tại Khu vực I:** Kết thúc mô hình tổ chức dân cư dưới khu phố, ấp từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND¹⁵.

- **Tại Khu vực II:** Còn **5.679** Tổ nhân dân tự quản, mỗi Tổ bố trí 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó. Tổng số người tham gia Tổ nhân dân tự quản là: **11.358** người.

- **Tại Khu vực III:** Còn **5.116** Tổ Dân cư, mỗi tổ bố trí 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó. Theo đó, tổng số người tham gia Tổ dân cư là: **10.232** người.

2. Chế độ, chính sách, kinh phí chi trả đối với Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư tổ chức dưới khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

- **Tại Khu vực II:** Mức hỗ trợ đối với Tổ trưởng: **0,2 lần** mức lương cơ sở/người/tháng và Tổ phó: **0,15 lần** mức lương cơ sở/người/tháng.

- **Tại Khu vực III:** Mức hỗ trợ hoạt động cho Tổ dân cư là **0,5** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

¹⁵ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

V. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

1. Tại Khu vực I: Bố trí kinh phí hoạt động đối với **khu phố** có quy mô số hộ gia đình từ *đủ 500 hộ trở lên*; **ấp** có quy mô hộ gia đình từ *đủ 300 hộ trở lên* là **3.500.000** đồng/khu phố, ấp/tháng. Các **khu phố** có quy mô hộ gia đình *dưới 500 hộ*; **ấp**, có quy mô hộ gia đình *dưới 300 hộ trở lên* là **3.000.000** đồng/khu phố, ấp/tháng.

2. Tại Khu vực II: Bố trí kinh phí hoạt động đối với khu phố, ấp trong khoảng từ **5.000.000 đồng/tháng đến 7.000.000 đồng/tháng**.

3. Tại Khu vực III: Bố trí kinh phí hoạt động đối với **khu phố** có quy mô số hộ gia đình từ *đủ 500 hộ trở lên*, **ấp, thôn, khu dân cư** có quy mô hộ gia đình từ *đủ 300 hộ trở lên* là **27.000.000** đồng/khu phố, ấp/năm. Các **khu phố** có quy mô số hộ gia đình *dưới 500 hộ*, **ấp, thôn, khu dân cư** có quy mô hộ gia đình *dưới 300 hộ trở lên* là **22.000.000** đồng/khu phố, ấp/năm.

PHẦN C. PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

I. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

Căn cứ quy định tại Điều 8 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó cần đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

(1) Khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sau khi sắp xếp, tổ chức lại phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định. Đối với các xã định hướng thành lập phường thì quy mô số hộ gia đình của khu phố sau khi sắp xếp, tổ chức lại cần tính toán để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình của khu phố.

(2) Khuyến khích các địa phương sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư với quy mô lớn hơn tiêu chuẩn quy định, cụ thể khu phố có từ 700 hộ gia đình trở lên; ấp, thôn, khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên. Đối với các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sau khi sắp xếp, tổ chức lại có quy mô lớn cần phải có các giải pháp để đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và đảm bảo yêu cầu quản lý của chính quyền cấp xã.

(3) Việc sắp xếp, tổ chức lại các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã. Việc đổi tên khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện trong trường hợp trùng tên khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong cùng một ĐVHC cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

(4) Hạn chế tối đa việc chia tách 01 khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thành nhiều cụm dân cư để sắp xếp, tổ chức thành khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới, trừ trường hợp việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm giải quyết bất hợp lý về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hiệu quả công tác quản lý của chính quyền cấp xã và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương và phải tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

(5) Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phải thống nhất và phù hợp với các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch khác đang triển khai

thực hiện tại địa phương (trường học, công trình công cộng, đầu tư xây dựng các công trình khác...).

(6) Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố phải đồng bộ với việc kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

(7) Đối với các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư ở khu vực hải đảo cách xa đất liền, do việc di dân hoặc để bảo vệ chủ quyền biển đảo; khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân; khu phố, ấp, thôn, khu dân cư có vị trí độc lập, địa hình chia cắt phức tạp; khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nằm ở vị trí biệt lập ...; ***đồng thời khu phố, ấp, thôn, khu dân cư có các yếu tố nêu trên mà chưa đảm bảo tiêu chuẩn*** về quy mô số hộ gia đình mà địa phương không thể sắp xếp, tổ chức lại được ***hoặc*** đã sắp xếp, tổ chức lại nhưng vẫn chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình thì phải giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất.

(8) Kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp, tổ chức lại đối với các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đạt từ 50% trở lên tổng số hộ gia đình trên địa bàn (tính theo từng các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư) tán thành.

(9) Trường hợp thành lập phường từ xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã¹⁶ có trách nhiệm rà soát, xây dựng phương án sắp xếp; tổ chức lại ấp, thôn theo loại hình khu phố để lấy ý kiến Nhân dân và nội dung này được thể hiện đồng thời trong hồ sơ Đề án thành lập phường. Hội đồng nhân dân phường quyết định việc sắp xếp; tổ chức lại và sử dụng tên gọi khu phố trên địa bàn kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường có hiệu lực thi hành. Trường hợp cần thiết do yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán hoặc yêu cầu thực tiễn của địa phương thì Hội đồng nhân dân phường được quyết định tiếp tục sử dụng tên gọi truyền thống theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

(10) Kết thúc hoạt động mô hình **10.795** Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư tại khu vực II, III dưới khu phố ấp, thôn, khu dân cư không còn phù hợp với quy định¹⁷.

II. TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH ÁP DỤNG

1. Tiêu chuẩn chung

Căn cứ quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ về tiêu chuẩn của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố cụ thể:

- Khu phố: có quy mô số hộ gia đình từ 700 hộ gia đình trở lên;
- Ấp, thôn, khu dân cư: có quy mô số hộ gia đình từ 500 hộ gia đình trở lên.

2. Tiêu chuẩn đặc thù

Đối với các ấp, thôn, khu dân cư thuộc địa bàn cấp xã thuộc vùng đồng bào

¹⁶ Thành phố có 29 ĐVHC cấp xã đang thực hiện xin chủ trương Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng Đề án thành lập phường.

¹⁷ Đề án sắp xếp, tổ chức lại của 66 ĐVHC cấp xã (tại tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp).

dân tộc thiểu số; khu phố, ấp, thôn, khu dân cư ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán hoặc địa bàn hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định.

3. Tiêu chuẩn theo phân nhóm ĐVHC

Trên cơ sở tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn đặc thù, để đảm bảo các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất phân nhóm ĐVHC cấp xã quy mô hộ gia đình như sau:

a) Nhóm 1: đối với 155 đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của Bộ Quốc phòng, quy mô khu phố, ấp, thôn, khu dân cư như sau:

- Khu phố có từ 700 hộ gia đình trở lên.
- Ấp, thôn, khu dân cư: có từ 500 hộ gia đình trở lên;

b) Nhóm 2: đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã¹⁸ chưa được công nhận trọng điểm về quốc phòng, quy mô khu phố, ấp, thôn, khu dân cư như sau:

- Khu phố: có từ 1.000 hộ gia đình trở lên.
- Ấp, thôn, khu dân cư: có từ 700 hộ gia đình trở lên;

c) Nhóm 3: đối với 29 xã đang đề xuất chủ trương thành lập phường¹⁹ (thuộc Nhóm 1): ưu tiên áp dụng chuẩn quy mô của ấp, thôn từ 700 hộ gia đình trở lên để không phải thực hiện sắp xếp, tổ chức lại sau khi thành lập phường và sử dụng tên gọi khu phố kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường có hiệu lực thi hành.

d) Nhóm 4: đối với khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thuộc địa bàn cấp xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khu phố, ấp, thôn, khu dân cư ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán hoặc địa bàn hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nằm biệt lập ... chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình mà địa phương không thể sắp xếp, tổ chức lại được hoặc đã sắp xếp, tổ chức lại nhưng vẫn chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô là 350 hộ gia đình đối với khu phố và 250 hộ gia đình đối với ấp, thôn, khu dân cư nhưng phải giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

1. Các hình thức sắp xếp

Căn cứ tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình, đặc điểm dân cư, điều kiện địa lý, yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tiễn của từng địa phương, việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được thực hiện theo các hình thức sau:

¹⁸ Gồm: phường Bến Cát, Bình Cơ, Bình Phú, Lái Thiêu, Phú Thạnh, Tân Khánh, Tây Nam và các xã: An Long, Bàu Lâm, Châu Đức, Hòa Hiệp, Hòa Hội, Xuân Sơn.

¹⁹ 29 xã trong danh sách 155 xã trọng điểm về quốc phòng.

a) Sáp nhập khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Thực hiện sáp nhập hai hoặc nhiều khu phố, ấp, thôn, khu dân cư liền kề để hình thành khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới có quy mô hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo quy định hoặc phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Điều chỉnh một phần địa giới khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Thực hiện điều chỉnh một phần địa giới giữa các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư liền kề nhằm bảo đảm quy mô hộ gia đình, tính liên kết cộng đồng dân cư, thuận lợi trong quản lý địa bàn và tổ chức hoạt động tại cơ sở.

c) Giữ nguyên khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Đối với các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đã bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định hoặc thuộc trường hợp đặc thù được pháp luật cho phép không phải sắp xếp thì giữ nguyên hiện trạng.

d) Đổi tên khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Thực hiện đổi tên trong trường hợp sáp nhập, tổ chức lại hoặc khi có yêu cầu bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp tên gọi trên cùng địa bàn ĐVHC cấp xã.

đ) Kết thúc hoạt động của Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư

Thực hiện kết thúc hoạt động của Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư tại các địa phương đang còn duy trì mô hình này; đồng thời rà soát, sắp xếp, bố trí nhân sự và thực hiện tri ân đội ngũ Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư với những đóng góp, hỗ trợ chính quyền cơ sở trong triển khai, thực hiện các hoạt động tự quản tại cộng đồng dân cư.

2. Phương án sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Căn cứ thực trạng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn và các nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại, Ủy ban nhân dân 168 xã, phường, đặc khu đã tiến hành xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn, cụ thể:

a) Sắp xếp, tổ chức lại **5.947** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư (trong đó **2.723/5.947** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình **sắp xếp** với các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư liền kề đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình) như sau:

- Giữ nguyên **1.555** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư do đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- Thành lập **1.172** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng với khu phố, ấp, thôn, khu dân cư liền kề;

- Thành lập **1.217** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới trên cơ sở chia tách, tổ chức lại các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư liền kề.

b) Sau sắp xếp, tổ chức lại, toàn Thành phố có **3.944** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, giảm **2.003** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư (giảm 33,68%), gồm:

- Ấp:

- + Có quy mô số hộ gia đình dưới 350 hộ: **04** ấp, khu dân cư;
- + Có quy mô số hộ gia đình từ đủ 350 hộ đến dưới 500 hộ: **01** thôn;
- + Có quy mô số hộ gia đình đủ 500 hộ: **02** ấp;
- + Có quy mô số hộ gia đình từ 500 hộ trở lên: **953** ấp, thôn, khu dân cư.

- Khu phố:

- + Có quy mô số hộ gia đình dưới 500 hộ: **01** khu phố;
- + Có quy mô số hộ gia đình từ đủ 500 hộ đến dưới 700 hộ: **01** khu phố;
- + Có quy mô số hộ gia đình đủ 700 hộ: **17** khu phố;
- + Có quy mô số hộ gia đình từ 700 hộ trở lên: **2.965** khu phố.

(Đính kèm Phụ lục Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố)

- Sau sắp xếp, Thành phố có **91 khu phố và 23 ấp** có quy mô số hộ gia đình từ 2.000 đến 25.000 hộ, lớn gấp nhiều lần so với tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình được quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Những khu phố, ấp nêu trên thuộc các địa bàn tập trung nhiều chung cư cao tầng; các khu chế xuất, khu công nghiệp với số lượng công nhân sống trong các khu nhà trọ, nhà lưu trú công nhân tập trung... Mặt khác, trong quá trình xây dựng phương án thì Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá đây là các cộng đồng dân cư ổn định, tập trung và địa phương đảm bảo được công tác quản lý địa bàn trong suốt thời gian vừa qua. Do đó, để hạn chế tối đa việc chia tách 01 thôn, tổ dân phố thành nhiều cụm dân cư, để ổn định việc quản trị dân cư, tiếp tục phát huy hiệu quả công tác quản lý của chính quyền cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị không chia tách, tổ chức lại đối với các khu phố, ấp nêu trên.

- Đồng thời, Thành phố còn **10/3.944** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư **chưa đạt tiêu chuẩn** về quy mô số hộ gia đình thuộc các địa bàn có tính chất đặc thù: địa hình chia cắt phức tạp; giao thông đi lại khó khăn; dân cư sinh sống phân tán; thuộc khu vực quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tổ chức tái định cư thấp hơn so với tiêu chuẩn tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

+ **02** khu phố (01 khu phố tại phường Long Nguyên và 01 khu phố tại phường Tân Thành) thành lập sau sắp xếp, tổ chức lại nhưng chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Vì lý do: vị trí địa lý tách biệt nên không thể ghép thêm với các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư khác.

+ **08** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư giữ nguyên không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại (03 khu phố tại phường Bình Quới; 02 ấp thuộc xã đảo Thạnh An; 01 thôn tại xã Long Sơn và 02 khu dân cư thuộc đặc khu Côn Đảo) nhưng chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định. Vì lý do: 08 khu phố, ấp, thôn, khu dân cư có yếu tố đặc thù, thuộc các địa bàn có tính chất đặc thù như: địa hình chia cắt phức tạp; giao thông đi lại khó khăn; dân cư sinh sống phân tán; thuộc khu vực quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tổ chức tái định cư.

IV. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ NHĐKCT VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Nguyên tắc bố trí sau sắp xếp

a) Về số lượng, chức danh

Thực hiện **đúng quy định** tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, tại mỗi khu phố, ấp, thôn, khu dân cư bố trí **không quá 03 người**; đảm nhận 03 chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng ban công tác Mặt trận khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

b) Về chế độ, chính sách

- **Khoản quỹ phụ cấp 8,0 hệ số lương cơ sở** cho khu phố có quy mô số hộ gia đình từ 1.000 hộ trở lên, ấp, thôn, khu dân cư có quy mô số hộ gia đình từ 700 hộ trở lên hoặc khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thuộc xã, phường, đặc khu trọng điểm an ninh quốc phòng.

- **Khoản quỹ phụ cấp 6,5 hệ số lương cơ sở** cho khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nằm ngoài quy định nêu trên.

c) Về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với NHĐKCT nghỉ công tác do dôi dư khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư:

Đối với trường hợp NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nghỉ công tác do dôi dư khi sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sẽ được xem xét, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

2. Về số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 4, điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: “*Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau: ...*”

c) Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”;

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định số lượng, chức danh, mức hỗ trợ người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư để hỗ trợ thực hiện các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.

3. Thực hiện kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư

Kết thúc hoạt động của **10.795** Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dự kiến kết thúc hoạt động, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định đối với **21.590** Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư hiện đang được tổ chức tại 66 ĐVHC cấp xã thuộc khu vực II, khu vực III. Theo đó, bảo đảm thống nhất mô hình tổ chức cộng đồng dân cư trên phạm vi toàn Thành phố theo quy định của

Trung ương và tri ân những đóng góp, cống hiến của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư vào sự phát triển của địa phương.

Việc kết thúc hoạt động của Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư được thực hiện đồng bộ với quá trình sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bảo đảm không làm gián đoạn các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và ổn định đời sống Nhân dân trên địa bàn.

4. Chế độ tri ân đối với NHĐKCT cấp xã; NHĐKCT, người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; theo đó dự kiến Thành phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại còn **3.944/5.947** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Như vậy, sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại giảm **2.003** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Đồng thời, lực lượng tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chịu tác động, giảm số lượng do dôi dư khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Bên cạnh đó, tại 66 ĐVHC cấp xã kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư kết hợp khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, sẽ giảm **21.590** người giữ các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư.

Đề tri ân những đóng góp của đội ngũ NHĐKCT ở cấp xã; NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư là lực lượng giữ vai trò hỗ trợ tích cực cho hoạt động tại khối Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ phát triển địa phương; là nguồn nhân lực hỗ trợ trực tiếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội tại cơ sở... Đặc biệt, trong những giai đoạn khó khăn như đại dịch COVID-19, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đều có sự đóng góp của đội ngũ NHĐKCT; người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư.

Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định quà tri ân đối với những lực lượng thôi tham gia công tác do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư do kết thúc mô hình.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CẤP XÃ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và thông qua Đề án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và xin chủ trương Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã.

2. Trên cơ sở chủ trương được Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã thống nhất, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Thành phần hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Trên cơ sở hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tại kỳ họp gần nhất.

VI. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

1. Hiệu quả về tổ chức bộ máy và tinh gọn đội ngũ NHDKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức ở cơ sở, khắc phục tình trạng phân tán, manh mún, không đồng đều về quy mô giữa các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

Sau khi thực hiện Phương án sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, số lượng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố dự kiến từ **5.947** còn **3.944** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, giảm **2.003** khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; đồng thời kết thúc hoạt động của **10.795** Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư. Qua đó, góp phần giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiện toàn tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với địa bàn dân cư.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp tạo điều kiện lựa chọn, bố trí đội ngũ NHDKCT và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả; phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của đội ngũ tham gia công tác ở cơ sở.

2. Hiệu quả về tài chính

Việc giảm số lượng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở cơ sở và kết thúc hoạt động của Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư sẽ góp phần giảm đáng kể chi ngân sách thường xuyên cho phụ cấp, hỗ trợ và kinh phí hoạt động. Qua đó, tạo điều kiện để Thành phố cơ cấu lại nguồn lực, tập trung ngân sách cho các nhiệm vụ trọng tâm như đầu tư phát triển hạ tầng, chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Đồng thời, việc tinh gọn đầu mối tổ chức ở cơ sở cũng góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển theo định hướng của Trung ương và Thành phố.

3. Hiệu quả về quản trị địa bàn

Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư góp phần nâng cao năng lực quản trị địa bàn, bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm cộng

đồng dân cư và yêu cầu quản lý trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sau sắp xếp có quy mô hợp lý hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, nắm bắt tình hình cơ sở, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động và các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Đồng thời, việc tổ chức thống nhất mô hình cộng đồng dân cư trên phạm vi toàn Thành phố sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý địa bàn; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG DỰ KIẾN SAU SẮP XẾP

1. Tác động đối với tổ chức bộ máy và nhân sự

Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc hoạt động của Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư sẽ tác động trực tiếp đến đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở cơ sở và lực lượng đang tham gia quản lý, điều hành các tổ chức tự quản cộng đồng. Bên cạnh những tác động nhất định về tâm tư, nguyện vọng của một bộ phận người tham gia hoạt động cơ sở sau sắp xếp; việc thực hiện đồng bộ công tác tuyên truyền, vận động, bố trí nhân sự phù hợp và giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định sẽ góp phần tạo sự đồng thuận, ổn định tình hình ở cơ sở.

2. Tác động đối với hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở

Việc sắp xếp kiện toàn tổ chức Đảng, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phải gắn với địa bàn khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sau sắp xếp; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai nhiệm vụ tại cơ sở.

3. Tác động đối với công tác quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân

Sau sắp xếp, quy mô khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được tổ chức hợp lý hơn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, tăng cường khả năng nắm bắt tình hình dân cư, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tuyên truyền, vận động và triển khai các chủ trương, chính sách đến Nhân dân.

4. Tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội

Việc tinh gọn đầu mối tổ chức và giảm chi ngân sách thường xuyên cho hoạt động ở cơ sở sẽ tạo điều kiện để Thành phố tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển, chuyển đổi số, cải cách hành chính, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

5. Hiệu quả về xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở

Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư gắn với kiện toàn

tổ chức Đảng, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn dân cư sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền và phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

Thông qua việc giảm đầu mối, sắp xếp lại lực lượng tham gia hoạt động ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hệ thống chính trị tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sẽ có điều kiện tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, phát huy dân chủ ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Đồng thời, việc thống nhất mô hình tổ chức cộng đồng dân cư trên phạm vi toàn Thành phố sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp; góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung	Đơn vị thực hiện
04/6 - 20/6/2026	- Hoàn thiện Phương án tổng thể; trình Thành ủy, hướng dẫn phường, xã, đặc khu xây dựng Đề án (hoàn thành trước ngày 07/6/2026); - Trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về chính sách tri ân cho các đối tượng thôi tham gia hoạt động tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư (hoàn thành trước ngày 15/6/2026); - Trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về mức phụ cấp NHĐKCT; mức hỗ trợ, số lượng người tham gia hoạt động tại khu phố, ấp, thôn, khu phố; mức phụ cấp kiêm nhiệm (hoàn thành trước ngày 15/6/2026); - Quy định về tổ chức hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư (hoàn thành trước ngày 20/6/2026).	UBND Thành phố; HĐND Thành phố; Sở Tài chính, Sở Nội vụ và UBND phường, xã, đặc khu
10/6 - 22/6/2026	Hoàn thiện Đề án, lấy ý kiến Nhân dân, trình HĐND cùng cấp thông qua.	UBND phường, xã, đặc khu
22/6 - 30/6/2026	Bố trí nhân sự, giải quyết chế độ, chính sách, kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư.	Đảng ủy, UBND phường, xã, đặc khu

PHẦN D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện sắp xếp khu phố, thôn, ấp, khu dân cư do ngân sách nhà nước đảm bảo và thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và cán bộ các tổ chức nêu trên ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn thành phố.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn Đảng ủy cấp xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của chi bộ Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và cán bộ các tổ chức nêu trên ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chỉ đạo định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư bảo đảm đúng tiến độ, quy trình theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ, chính sách đối với NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và các quy định khác có liên quan theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, đảm bảo triển khai đồng bộ việc thực hiện, giải quyết chế độ chính sách đối với NHĐKCT theo quy định và tiến độ thời gian.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Trình các văn bản của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ chuẩn bị các nội dung có liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chỉ đạo.

6. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư dôi dư do sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tham mưu, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ, chính sách đối với NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và các quy định khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Công an Thành phố

a) Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn để các địa phương hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

b) Kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

8. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

9. Đề nghị Đảng ủy các xã, phường, đặc khu

a) Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn; bảo đảm thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn hệ thống chính trị.

b) Chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Lãnh đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ NHĐKCT tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sau sắp xếp.

d) Lãnh đạo việc bố trí, sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Chủ trì xây dựng và hoàn thiện Đề án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, thông qua theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc sắp xếp, bố trí nhân sự và giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng bị tác động theo quy định.

d) Đối với các địa phương thuộc khu vực tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước đây, tổ chức kết thúc hoạt động của Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư; thực hiện bàn giao nhiệm vụ, hồ sơ và các nội dung liên quan theo quy định.

đ) Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố (để báo cáo);
- Đảng ủy UBND TPHCM;
- TTUB: CT, các PCT;
- BTT UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các sở, ngành Thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CPVP; Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (VX/Đn).

(Kèm theo Phụ lục).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường